



(Hình ảnh tham khảo)

I	Thông Số Chung của Tổ máy	
1.1	Nhãn hiệu tổ máy	GenParts Vietnam (Được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0276231)
1.2	Chứng nhận hệ thống quản lý	ISO9001:2015, ISO14001:2015
1.3	Model	GPS10F
1.4	Tình trạng	Mới 100%, Sản xuất năm 2024 trở về sau
1.5	Xuất xứ	Trung Quốc
1.6	Loại máy	Máy phát điện chạy dầu Diezen bao gồm đồng bộ động cơ, đầu phát, bảng điều khiển và vỏ chống ồn cùng một nhãn hiệu GenParts Vietnam Máy phát điện vận hành bằng phím bấm mềm trên bảng điều khiển máy phát và ổ khóa điện để nổ trong trường hợp bảng điều khiển bị lỗi; không chổi than, tự động kích từ; tự động điều chỉnh điện áp khi có sự thay đổi về mức tải bằng AVR; có bộ sạc ắc quy kèm theo máy, ắc quy kín khí. + Điều kiện hoạt động: Phù hợp với khí hậu Việt Nam và có khả năng hoạt động ở trong điều kiện nhiệt độ môi trường từ 0 đến 40°C và độ ẩm môi trường ≤ 80%. Khí thải: + Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT). + Hệ thống thoát khí thải được thiết kế đảm bảo thông thoáng cho môi trường xung quanh. - Hệ thống làm mát: Phương pháp làm mát tuân thủ TCVN 6627-6:2011 - Nối đất: Máy phát có đầu nối đất để đấu nối dây nối đất, đảm bảo nối đất an toàn. - Ghi nhãn: Ghi nhãn đầu nối đảm bảo nhận biết được tất cả các đầu nối dây quản và đầu nối thiết bị phụ mà người sử dụng tiếp cận được.
1.7	Công suất liên tục	10 kVA / 8 kW
1.8	Công suất dự phòng	11 kVA / 8.8 kW
1.9	Điện áp/ số pha/số dây/Tần số	230/400V / 3 pha / 4 dây / 50Hz
1.10	Sai lệch điện áp cho phép	± 1.0 % (tải định mức)
1.11	Sai lệch tần số cho phép	± 2 % (từ không tải đến 100% tải)
1.12	Khả năng khởi động	Có khả năng khởi động từ mức 0% tải lên 100% tải trong vòng 30s
1.13	Khả năng chịu quá tải	Máy có thể hoạt động quá tải 110%, thời gian đến 60 phút cho mỗi 12 giờ chạy máy.
1.14	Hệ số công suất	Cos ^φ = 0.8
1.15	Số vòng quay định mức	1500 Vòng/Phút
1.16	Hệ thống khởi động	Khởi động đề điện bằng Accu 12V, tự động sạc điện khi chạy máy
1.17	Cơ cấu truyền động	Trực tiếp bằng khớp nối đồng trục

1.18	Bộ nạp bình ắc quy	Tiêu chuẩn theo máy
1.19	Aptomat	Có MCB tại ngõ ra của máy, dòng định mức phù hợp dòng máy phát điện
1.20	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước (có pha dung dịch chống đông, chống gỉ sét kết hợp quạt gió đầu trực)
1.21	Điều kiện vận hành, phù hợp khí hậu Việt Nam	+ Nhiệt độ môi trường : 0°C -> +40°C + Độ ẩm tương đối 80%, Độ ẩm tối đa 100% + Độ cao : 1000 m
1.22	Nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel thông dụng trên thị trường Việt Nam
1.23	Dung tích thùng nhiên liệu	Dung tích: 50 L. Dung tích đảm bảo cho máy hoạt động tại 100% tải định mức thời gian 10 giờ trở lên.
1.24	Cấu tạo	Bằng thép gắn trực tiếp trong máy, bên trong vỏ cách âm, thùng kiểu rời, không gắn liền với đế máy. Nắp châm nhiên liệu trên nóc máy, có khóa an toàn
	Mức tiêu thụ nhiên liệu	Tại mức 100% tải liên tục, dòng điện ra: 3.3 L/h,
	Độ ồn	≤ 70dB(A)/7m - Mức độ ồn lớn nhất khi chạy 100% tải, đo cách tâm máy 7m, không gian mở, có lắp vỏ cách âm
	Khung đế máy	- Khung đế máy được chế tạo chắc chắn, chịu lực cao, có độ giảm chấn, chống rung để máy vận hành êm, cân bằng, không làm ảnh hưởng đến các thiết bị , công trình xung quanh, có đế cao su giảm chấn.
1.25	Vỏ máy	- Vỏ máy được thiết kế giảm ồn, được sơn tĩnh điện, chống được tác động của khí hậu nhiệt đới và nhiệt độ cao, máy có thể đặt ngoài trời, có hệ thống thoát nhiệt thoát xả hướng lên trên nóc vỏ máy. - Liên kết máy & vỏ: Máy được liên kết với khung bằng cao su chống rung, triệt tiêu rung động ra vỏ khi máy hoạt động. - Công nghệ chế tạo vỏ: Tôn dày 2 ly trở lên, chế tạo thành các module, tháo lắp dễ dàng, thuận tiện cho bảo trì bảo dưỡng. - Vật liệu chống ồn: Sử dụng cao su non chống cháy, độ bền cao. - Cấu tạo cánh cửa: Phần điều khiển có cửa kính để dễ dàng quan sát thông số làm việc từ bên ngoài. Các cánh cửa có khóa an toàn & gioăng làm kín khí - Có ống dẫn dầu thải ra ngoài vỏ máy giúp việc bảo trì, thay thế xả dầu bôi trơn, nhiên liệu, nước làm mát được dễ dàng. - Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài đạt IP23
1.26	Kích thước (LxWxH) mm	(1500 x 700 x 1000) mm
1.27	Trọng lượng khô	600 kg
II	Phân Động cơ	
2.1	Nhãn hiệu động cơ	GenParts
2.2	Xuất xứ	Trung Quốc
2.3	Model	4TNV842
2.4	Kiểu động cơ, số xy lanh	Động cơ Diesel 4 kỳ làm mát bằng nước, 4 xy lanh thẳng hàng
2.5	Dung tích xy lanh	2.2 L
2.6	Đường kính x Hành trình Piston	85x100 (mm)
	Dung tích xy lanh	2.27 (lít)
2.7	Tốc độ định mức động cơ	1500 vòng/phút
2.8	Công suất liên tục động cơ	19.0 kWm ở vòng tua 1500 vòng/phút
2.9	Công suất dự phòng động cơ	21.5 kWm ở vòng tua 1500 vòng/phút
2.10	Tỉ số nén	19.0:1
2.11	Dung tích dầu bôi trơn	8.0L (đã bao gồm cả lọc dầu)
2.12	Hệ thống phun nhiên liệu	Trực tiếp
2.13	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước kết hợp quạt gió, có pha dung dịch chống đông cạn – Có kèm bình nước phụ kết hợp quạt gió đầu trực và dầu bôi trơn
2.14	Kiểu điều tốc	Tiêu chuẩn là Cơ khí tự động theo phụ tải (hoặc điện tử là tùy chọn)
2.15	Mức tiêu thụ nhiên liệu tại 100% tải định mức	3.3 lít/giờ
2.16	Cơ cấu chuyển động	Trực tiếp bằng khớp nối đồng trục
2.17	Hệ thống bôi trơn	Bơm dầu bôi trơn, phin lọc bôi trơn, bầu lọc
2.18	Hệ thống lọc gió, lọc nhiên liệu, lọc dầu nhớt	Loại phin lọc, có thể thay thế được
2.19	Hệ thống cảm biến động cơ	Cảm biến áp suất dầu bôi trơn, nhiệt độ nước

2.20	Nguồn ắc quy	12VDC 50AH, Loại kín khí
2.21	Công suất mô tơ khởi động	3,5kW
2.22	Củ phát xạc ắc quy	12VDC – 45A tiêu chuẩn sạc ắc quy khi chạy máy
2.23	Hệ thống khởi động	Đề nổ, Motor đề 12VDC trực tiếp trong máy
III Phân Đầu phát		
3.1	Nhãn hiệu đầu phát	GenParts
3.2	Xuất xứ	Trung Quốc
3.3	Model	GP11
3.4	Kiểu đầu phát	Kích từ tự động, không chổi than, kín không bị thấm nước, 3 pha, 4 dây
3.5	Số vòng quay định mức	1500 Vòng/phút
3.6	Số cực từ	4
3.7	Công suất liên tục đầu phát	10 KVA (Cho phép chạy 110% công suất trong 1 giờ (trong khoảng thời gian 12 giờ chạy máy liên tục)
3.8	Công suất dự phòng đầu phát	11 KVA (tại 40°C, Class H)
3.9	Bộ điều chỉnh điện áp	AVR, tự động điều chỉnh khi tải thay đổi
3.10	Kích từ	Tự kích từ, không chổi than, từ trường quay đồng bộ
3.11	Điện áp / Tần số	230/400V/50Hz
3.12	Dao động điện áp	± 1% (điều kiện tốc độ thay đổi từ -2% đến +5%, hệ số công suất từ ≥ 0,98)
3.13	Khả năng quá tốc độ	2250 vòng/phút
3.14	Dạng sóng TIF(NEMA, ICE)	< 50, < 2%
3.15	Hòa âm tổng TGH/THC	Không tải < 1.5%, Có tải < 2%
3.16	Hệ thống làm mát	Trực tiếp bằng quạt li tâm
3.17	Cấp cách điện	Cấp H
3.18	Cấp bảo vệ	IP23
3.19	Hệ số công suất	Cos ^φ = 0.8
IV Hệ thống Điều Khiển		
4.1	Tính năng chung  (Hình ảnh chỉ tham khảo)	- Màn hình hiển thị Genparts 4.0 có thể hiển thị các thông số gồm (điện áp, tần số, dòng điện, tốc độ động cơ của máy phát; điện áp ắc quy; nhiệt độ động cơ hoặc nhiệt độ nước làm mát; áp suất nhớt; mức nhiên liệu; thời gian chạy máy). - Đèn hiển thị các chế độ hoạt động của máy: RUN, OFF, AUTO. - Nút điều khiển: Khởi động bằng tay, dừng máy bằng tay, chạy chế độ tự động và nút dừng máy khẩn cấp. - Có chức năng cảnh báo và bảo vệ: Điện áp cao/thấp; tần số cao/thấp; điện áp ắc quy cao/thấp; tốc độ động cơ cao/thấp; quá dòng/ngắn mạch; áp suất nhớt thấp; nhiệt độ động cơ cao hoặc nhiệt độ nước làm mát cao; mức nhiên liệu thấp; dừng khẩn cấp, lỗi không thể dừng và không thể khởi động. - Máy có giao diện kết nối với bộ ATS để thực hiện điều khiển tắt/bật máy phát điện khi không có điện lưới hoặc điều khiển cưỡng bức từ xa.
4.2	Chức năng hiển thị	- Điện áp máy phát điện, dòng cấp tải máy phát điện. - Tần số máy phát điện Hz. - Điện áp ắc qui. - Nhiệt độ nước làm mát. - Áp suất dầu bôi trơn. - Mức nhiên liệu trong thùng %. - Số giờ cộng dồn máy phát điện hoạt động. - Báo lỗi máy phát.

4.3	Chức năng bảo vệ và tự động dừng máy khi xảy ra sự cố sau	- Điện áp máy phát (U) cao/thấp. - Tần số máy phát điện (Hz) cao/thấp. - Nhiệt độ nước làm mát cao. - Áp suất dầu bôi trơn thấp. - Quá tải. - Động cơ vượt quá tốc độ cho phép. - Động cơ không đạt tốc độ. - Khởi động không thành công. - Mức nhiên liệu thấp hơn giới hạn cài đặt.
4.4	Chức năng cài đặt bộ điều khiển	Cài đặt cấu hình thông qua các phím trên bảng điều khiển. Bảng điều khiển có chức năng cài đặt các bộ định thời gian: - Cài đặt tự động hẹn chế độ bảo hành, bảo trì theo ngày tháng hoặc số giờ chạy máy - Cài đặt số lần khởi động - Hiện thị đầy đủ số giờ vận hành của máy và lưu thời gian, ngày tháng hoạt động chính xác - Cài đặt được thời gian trễ khởi động máy phát điện (không khởi động máy phát điện ngay sau khi mất điện lưới hoặc điện lưới không ổn định). - Cài đặt được thời gian trễ đóng điện máy phát sang điện lưới. - Cài đặt được thời gian trễ đóng điện lưới sang điện máy phát. - Cài đặt chạy làm mát máy sau khi ngắt tải.
4.5	Chức năng điều khiển	- Điều khiển chế độ tự động. - Điều khiển chế độ nhân công. - Điều khiển van nhiên liệu.
		- Điều khiển khởi động động cơ. - Điều khiển chạy làm mát động cơ. - Điều khiển công tắc chuyển mạch ATS. Khi điện lưới không đạt chất lượng về điện áp, tần số hoặc mất pha thì bộ điều khiển sẽ phát tín hiệu khởi động động cơ sau đó chuyển qua điện máy phát, khi điện lưới đảm bảo chất lượng thì sẽ chuyển sang lại điện lưới.
4.6	Chức năng mở rộng	- Bảng điều khiển có giao diện kết nối máy tính thông qua cổng USB. - Có cổng RS232/RS485 tương thích để kết nối với thiết bị giám sát vận hành từ xa qua mạng Internet bởi máy tính và ứng dụng trên smartphone. - Kết hợp phần mềm sử dụng trên máy vi tính cho phép Download miễn phí từ Website nhà sản xuất https://mebay.cn/

(Thông số nhà sản xuất có thể cải tiến tốt hơn mà không kịp báo trước)



NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI TẠI VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN

Số 02 nhà B4 TT Công ty Tư vấn ĐTPT&XD, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, VN

<http://www.genparts.com.vn>, Email info@dichvumayphatdien.com